

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 19 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Bảo và ông Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Hoàng Sơn N, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1994; nơi sinh: Xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; quá trình nhân thân: Ngày 16/7/2014 bị Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 09/2014/HSST; ngày 14/8/2014 bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 25/2014/HSST; ngày 03/7/2014, trộm cắp tài sản bị Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình lập hồ sơ xử lý đối tượng; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2019 cho đến

nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Đinh Xuân Q, sinh năm 1942; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

Người làm chứng: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1942; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ ngày 03/11/2019 Hoàng Sơn N, sau khi dắt bò của gia đình đến buộc tại cánh đồng cùng thôn rồi đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường nhà ông Đinh Xuân Q, nhà không có ai trông coi, cửa chính khép hờ nên N nảy ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. N nhảy qua hàng rào phía Tây và đi đến cửa chính vào phía trong nhà, N nhìn thấy một chiếc tivi màu đen màn hình phẳng loại 32 inch, hiệu ASANZO AC 100-240V – 50/60 HZ 65 W, đã qua sử dụng để trên tủ. N đi đến rút dây điện nguồn ra khỏi ổ cắm và lấy trộm tivi ôm đến cất giấu ở tầng 2 của nhà ông Trần Ngọc T (nhà ở cạnh nhà ông Q) rồi về nhà nằm ngủ. Sau khi phát hiện bị mất trộm, ông Q trình báo Cơ quan điều tra Công an thị xã B xác minh, điều tra làm rõ và tiến hành thu giữ tài sản trộm cắp nói trên.

Ngày 06/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B định giá xác định thiệt hại tài sản: 01 (một) chiếc tivi màu đen màn hình phẳng loại 32 inch, hiệu ASANZO AC 100-240V – 50/60 HZ 65 W, đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị là: 4.000.000 đồng

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành thu giữ và trả lại cho ông Đinh Xuân Q: 01 (một) chiếc tivi màu đen màn hình phẳng loại 32 inch, hiệu ASANZO AC 100-240V – 50/60 HZ 65 W, đã qua sử dụng. Sau khi nhận được tài sản, ông Q không yêu cầu Hoàng Sơn N phải bồi thường dân sự và cam kết không có khiếu kiện, khiếu nại gì về sau.

Đối với ông Trần Ngọc T, tại thời điểm N phạm tội và cất giấu tài sản tại nhà, ông T đi vắng nên không xử lý trách nhiệm là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSTXBĐ, ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Hoàng Sơn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Sơn N từ 06 đến 09 tháng tù

Bị cáo Hoàng Sơn N nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSTXBĐ, ngày 10/01/2020 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng 09 giờ, ngày 03/11/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình ông Đinh Xuân Q bị cáo N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc tivi màu đen màn hình phẳng loại 32 inch, hiệu ASANZO AC 100-240V – 50/60 HZ 65 W, đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là một thanh niên được gia đình cho ăn học, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật nhất định. Bị cáo đã nhiều lần bị Toà án xử phạt tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đáng lẽ bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện, lao động để tạo ra thu nhập chính đáng, làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhưng chỉ vì lười lao động, đùa đòi, chơi bời lêu lổng, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Từ những phân tích đánh giá trên cho thấy bị cáo là đối tượng hết sức nguy hiểm, liều lĩnh, coi thường pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6]. Về hình phạt: Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo là đối tượng thường xuyên vắng nhà, gia đình không quản lý được. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Đinh Xuân Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho đúng cho các chủ sở hữu không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Sơn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Sơn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Sơn N 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 13/11/2019)

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Sơn N với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Sơn N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên toà) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên toà)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà